

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 7

Ngữ Văn 7

BÀI 7: QUA ĐÈO NGANG

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u>. - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập, sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
<i>Đèo Ngang nằm trên quốc lộ 1A, trên dãy Hoành Sơn đoạn dãy Trường Sơn chạy ngang ra biển Đông. Đèo dài 6 km, đỉnh cao khoảng 250 m. Đèo Ngang được nhà nước ta lấy làm ranh giới giữa hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Cách đây gần 200 năm, bà Huyện Thanh Quan cũng sáng tác một bài thơ còn lưu truyền đến ngày nay như một bút kí thơ đậm chất trữ tình mang tên “Qua đèo ngang”. Và bài học ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu về chất trữ tình, tâm trạng của tác giả qua bài thơ ấy.</i>	TIẾT 25: QUA ĐÈO NGANG - Bà huyện Thanh Quan -
	I. TÌM HIỂU CHUNG
Em hãy mở SGK trang 102, đọc phần chú thích và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu một vài nét chính về tác giả và tác phẩm. + Phương thức biểu đạt (PTBD) + Thể loại + Xuất xứ + Bố cục	1. Tác giả - Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh. - Quê làng Nghi Tàm (Tây Hồ - Hà Nội). - Là một trong những nữ sĩ tài danh hiếm có. 2. Tác phẩm a. Xuất xứ: Tác phẩm được viết khi bà đi qua Đèo Ngang vào Huế dạy học. b. Bố cục: Gồm 4 phần: đề - thực - luận - kết c. Thể loại và PTBD - Thể loại: Thất ngôn bát cú Đường Luật. - PTBD: Biểu cảm
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Em hãy mở SGK trang 102, đọc kĩ văn bản. H: + Cảnh tượng Đèo Ngang được miêu tả vào thời điểm nào trong ngày ? + Nhận xét gì về thời điểm này ? H: “Chen” có nghĩa là gì, việc nhắc lại từ “chen” có tác dụng gì ? H: Em cảm nhận gì về cảnh đèo Ngang và tâm trạng tác giả trong 2 câu đề.	1. Hai câu đề - Thời gian: Bóng xế tà – chiều gần tối – hoàng hôn - Hình ảnh cỏ, cây, đá, lá, hoa -> Phép liệt kê. - Từ “chen” lặp 2 lần. => Hai câu đề tả khái quát cảnh đèo Ngang lúc chiều tà: thiên nhiên đẹp, hoang dã, nguyên sơ, vắng lặng, gợi nỗi buồn hiu quạnh.

Em hãy đọc hai câu thực. H: + Em có nhận xét gì về cấu trúc của 2 câu thơ này? + Câu 3, 4 có sử dụng phép đối, vậy em hãy chỉ ra những biểu hiện của phép đối và tác dụng của nó? Em hãy đọc hai câu luận: H: + Trong buổi chiều tà hoang vắng đó nhà thơ đã nghe thấy âm thanh gì? + Nhà thơ đã mượn tiếng chim để bày tỏ lòng mình, đây là hình thức biểu đạt trực tiếp hay gián tiếp? + Vậy theo em tiếng chim quốc và chim đa đa kêu trên đèo vắng, gợi cảm giác gì? Em hãy đọc hai câu kết: H: + Hình ảnh: trời, non, nước gợi không gian như thế nào ? + Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì, tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?	2. Hai câu thực - Từ láy: “lom khom”, “lác đác” - Từ “vài”, “mấy” : chỉ số lượng không xác định, rất ít ỏi. - Đảo trật tự cú pháp - Phép đối: con người và sự vật. => Càng tô đậm thêm cảnh vật đìu hiu vắng vẻ, con người bé nhỏ và mờ nhạt. 3. Hai câu luận - Chơi chữ (sử dụng từ đồng âm Hán Việt) - Phép đối : Nhớ nước >< Thương nhà Đau lòng >< Mỏi miệng -> Nhớ nước thương nhà tha thiết, hoài niệm về quá khứ vàng son. 4. Hai câu kết “Dừng chân đứng lại trời, non, nước” -> Không gian rộng lớn bao la - “Một mảnh tình riêng ta với ta”. - Nghệ thuật đối lập, tương phản. => Tâm trạng buồn, cô đơn, lẻ loi, trống vắng của bà Huyện Thanh Quan trước thiên nhiên mênh mông, hoang vắng của đèo Ngang.
H: Nhận xét về nghệ thuật và nội dung của bài thơ.	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/104 1. Nghệ thuật - Sử dụng thể thơ Đường luật thất ngôn bát cú một cách điêu luyện. - Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. 2. Nội dung: - Bài thơ tả cảnh Đèo Ngang vào buổi chiều tà, tĩnh lặng, thê lương - Bộc lộ tâm trạng nhớ nước, thương nhà của tác giả.
1. Các em làm bài tập luyện tập củng cố kiến thức + Bài tập 1/ SGK trang 104 + Học thuộc lòng bài thơ 2. Hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng , nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ.	IV. LUYỆN TẬP - Hs hoàn thành bài vào tập.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chương trình Ngữ Văn 7

BÀI 7: BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
<i>Tình bạn là một trong số những đề tài thường thấy trong Văn học Việt Nam (VHVN). “Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến là một bài thơ hay thuộc đề tài này, cũng là một bài thơ đặc sắc trong thơ Nguyễn Khuyến nói riêng, thơ nôm của VHVN nói chung.</i>	TIẾT 26: BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ - Nguyễn Khuyến -
	I. TÌM HIỂU CHUNG
Em hãy mở SGK trang 104, đọc phần chú thích và trả lời câu hỏi sau: H: + Em biết gì về tác giả Nguyễn Khuyến? + Nguyễn Khuyến viết bài thơ này trong hoàn cảnh nào? + Thể loại. + Bố cục.	1. Tác giả - Nguyễn Khuyến (1835 - 1909). - Quê Yên Đỗ - Lục Bình, tỉnh Hà Nam. - Là nhà thơ của làng cảnh Việt nam và là nhà thơ lớn của dân tộc. 2. Tác phẩm a. Hoàn cảnh sáng tác: - Ra đời khi ông cáo quan về ở ẩn ở vườn cũ. b. Thể loại: - Thất ngôn bát cú đường luật. b. Bố cục: Gồm 3 phần
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Em hãy mở SGK trang 104, đọc kỹ văn bản: Đọc câu thơ 1 và cho biết: H: + Em thấy từ ngữ nào đáng chú ý? + Em hình dung tâm trạng của tác giả khi bạn đến chơi như thế nào? - Đọc 6 câu thơ tiếp và cho biết: H: Trong bài thơ này, hoàn cảnh tiếp bạn của tác giả có gì đặc biệt? H: Qua 6 câu thơ này, em nhận được cảm xúc gì của tác giả trong cách nói trên? Đọc câu thơ cuối và cho biết: H: Theo em trong câu thơ cuối, hình ảnh nào đáng chú ý?	1. Cảm xúc khi bạn đến chơi (Câu 1) - “Đã bấy lâu nay”: vui mừng, mong mỏi, chờ đợi. - “Bác”: thân mật, trân trọng. => Niềm vui khi gặp bạn. 2. Hoàn cảnh trong việc tiếp bạn (6 câu tiếp) - Các thức ăn: cá, gà, cà, mướp ... -> Liệt kê theo giá trị giảm dần, có cũng như không. => Cảnh sống thanh bạch giản dị, giọng điệu hóm hỉnh đùa vui, yêu đời. 3. Cảm xúc về tình bạn (Câu cuối) - “ta với ta”: cụm từ biểu cảm -> Tình bạn bền chặt và sâu sắc - “ta với ta”: tuy 2 mà một

H: Cụm từ “ta với ta” có ý nghĩa như thế nào? “ta” ở đây là ai? H: Từ câu cuối này, em thấy được cảm xúc nào của tác giả?	= > Tình bạn thắm thiết vượt lên trên vật chất tầm thường.
	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/105
H: Nhận xét của em về nội dung và nghệ thuật?	1. Nghệ thuật - Cách tạo tình huống khéo léo, bất ngờ. - Ngôn ngữ bình dị, gần gũi. 2. Nội dung Tình bạn đậm đà, thắm thiết của tác giả.
	IV. LUYỆN TẬP
1. Học thuộc lòng bài thơ “Bạn đến chơi nhà” 2. Học sinh làm bài tập 1b (SGK trang 106) vào vở.	- Hs hoàn thành bài vào tập.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chương trình Ngữ Văn 7

BÀI 7: CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
- Xem lại bài “Quan hệ từ” trong SGK trang 96. - <i>Các em đã nắm được định nghĩa quan hệ từ, cách sử dụng quan hệ từ như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu tiếp việc sử dụng quan hệ từ như thế nào cho đúng.</i>	TIẾT 27: CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ
	I. CÁC LỖI THƯỜNG GẶP VỀ QUAN HỆ TỪ
Các em đọc mục 1 SGK trang 106: H: Tìm quan hệ từ còn thiếu và chữa lại cho đúng. H: Các quan hệ từ “và”, “để” trong 2 ví dụ SGK trang 106 diễn đạt đúng quan hệ ý nghĩa giữa các bộ phận trong câu không, nên thay bằng từ nào?	1. Thiếu quan hệ từ - Đừng nên nhìn hình thức mà (để) đánh giá kẻ khác. - Câu tục ngữ này chỉ đúng đối với xã hội xưa, còn đối với ngày nay thì không đúng. 2. Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa - Nhà em ở xa trường nhưng bao giờ em cũng đến trường đúng giờ. - Chim sâu có ích cho nông dân vì nó diệt sâu phá hoại mùa màng.

H: Vì sao các câu thiếu chủ ngữ, hãy chữa lại cho đúng.	3. Thừa quan hệ từ - Thừa quan hệ từ “qua” -> Câu ca dao “công cha như núi Thái Sơn” - Thừa quan hệ từ “về” -> Hình thức có thểgiá trị nội dung”
H: Các câu in đậm sai ở đâu, hãy chữa lại cho đúng.	4. Dùng quan hệ từ không có giá trị liên kết - Không những giỏi về môn toán mà còn giỏi về môn văn. Hoặc: Không những giỏi về môn toán, bạn ấy còn giỏi về môn văn. - Nó thích tâm sự với mẹ nhưng không thích tâm sự với chị.
H: Khi sử dụng quan hệ từ cần tránh những lỗi nào? HS đọc ghi nhớ SGK/107	Ghi nhớ: Sgk/107
	II. LUYỆN TẬP
Các em làm bài tập 1, 3, 3, 4 trang 107, 108 vào vở.	- Hs hoàn thành bài vào tập.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Chương trình Ngữ Văn 7

BÀI 7: CÁCH LẬP Ý CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM

Phân hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TIẾT 28 : CÁCH LẬP Ý CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM
Em hãy đọc văn bản trang 117: H: Cây tre đã gắn bó với đời sống của người Việt Nam bởi những công dụng của nó như thế nào? H: Tác giả muốn bày tỏ điều gì đối với cây tre? Em hãy đọc văn bản trang 118: H: Từ hình ảnh con gà đất, tác giả phát hiện ra điều gì về đặc điểm của đồ	I. NHỮNG CÁCH LẬP Ý THƯỜNG GẶP CỦA BÀI VĂN BIỂU CẢM 1. Liên hệ hiện tại và tương lai - Đối tượng: Cây tre Việt Nam. - Nội dung: sự gắn bó của cây tre Việt Nam trên bước đường đi tới tương lai của đất nước. - Tình cảm: yêu quý, trân trọng tự hào, gắn bó với cây tre. 2. Hồi tưởng quá khứ, suy nghĩ đến hiện tại - Đối tượng: con gà đất. - Nội dung: Niềm say mê con gà đất - niềm vui của

chơi? Đặc điểm ấy đã gây ra cho tác giả những suy nghĩ và liên tưởng gì ? Em hãy đọc văn bản trang 119: H: Đoạn văn gợi những kỉ niệm gì về cô giáo? Việc nhớ lại kỉ niệm có tác dụng gì đối với bài văn biểu cảm ? H: Việc liên tưởng đã giúp tác giả thể hiện tình cảm gì? Em hãy đọc đoạn văn trong SGK trang 120, 121: H: Việc gợi tả ấy nhằm mục đích gì? H: Sự quan sát có tác dụng biểu cảm như thế nào?	tuổi thơ. - Cảm xúc yêu quý, trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ. 3. Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn mong ước a. Đoạn trích “Những tâm lòng cao cả” - Đối tượng: cô giáo - Nội dung: Bày tỏ tình cảm yêu mến đối với cô giáo. b. Đoạn trích: Môm Lũng Cú tốt Bắc - Nội dung: Sự liên tưởng từ Lũng Cú - cực Bắc của Tổ quốc tới Cà Mau - cực Nam của Tổ quốc. => Thể hiện tình yêu đất nước một cách sâu sắc và bày tỏ khát vọng thống nhất đất nước. 4. Quan sát, suy ngẫm - Đối tượng biểu cảm: Người mẹ của nhân vật tôi. - Nội dung đoạn văn: Thể hiện tình thương yêu đối với mẹ của nv “tôi”. -> Thể hiện tình cảm thương yêu, hối hận vì đã thờ ơ, vô tình. Ghi nhớ (SGK/ Trang 121) - Có 4 cách lập ý. - Tình cảm bộc lộ phải chân thật và sự việc được nêu phải có trong kinh nghiệm -> Người đọc tin và đồng cảm.
	II. LUYỆN TẬP
Các em làm bài tập 2 trong SGK trang 122.	- Hs hoàn thành bài vào tập.